

## BÁO CÁO

### TỔNG KẾT TÌNH HÌNH SX- KD NĂM 2011 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH NĂM 2012

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên lần thứ VII  
Công ty Cổ phần Bột mì Bình An

#### Phần A: HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2011

##### **I/ Đặc điểm tình hình:**

- Tình hình kinh tế năm 2011 được đánh giá là rất nhiều khó khăn, là năm khó khăn nhất trong những năm gần đây, hơn cả năm 2008, là tâm điểm của khủng hoảng, suy thoái kinh tế thế giới. Nguyên nhân chính của khó khăn là lạm phát tăng cao từ đầu năm, kéo theo chính sách tín dụng bị thay đổi... ảnh hưởng đến nền kinh tế trong nước. Chính phủ đã điều chỉnh chính sách điều hành và quản lý kinh tế vĩ mô, ban hành nghị quyết 11/NQ -CP, ngày 24/02/2011, theo đó đưa ra 06 nhóm giải pháp nhằm kiềm chế lạm phát, ổn định kinh vĩ mô và an sinh xã hội.

- Do đó, các doanh nghiệp trong nước cũng như Công ty đã phải có những điều chỉnh kế hoạch kinh doanh cho phù hợp trong điều kiện khó khăn về vốn, kho chứa nguyên liệu, giá lúa mì tăng, giảm thất thường không ổn định, chi phí tài chính tăng cao, giá bán bột mì cạnh tranh khốc liệt.

- Mặc dù tình hình chung có nhiều khó khăn, nhưng năm qua Công ty vẫn có những thuận lợi rất cơ bản. Trong đó, yếu tố quan trọng nhất là sức mạnh nội tại của Công ty, Tổng Công ty. Đó là, sự bảo lãnh vay vốn phục vụ cho kinh doanh của Tổng Công ty Lương thực Miền Nam. Hệ thống bán hàng của Công ty khắp các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long và thành phố HCM được phát triển qua nhiều năm nên có được sự ủng hộ và tin cậy của các đối tác. Đội ngũ nhân lực có chất lượng, bộ máy tổ chức chắc chắn, hợp lý. Sản phẩm bột mì có chất lượng ổn định, giá bán hợp lý nên thị phần của Công ty được duy trì và phát triển.

##### **II Kết quả kinh doanh năm 2011:**

###### **1- Kết quả chung:**

## Một số chỉ tiêu kinh doanh chủ yếu

STT	Chỉ tiêu	TH 2010	KH 2011	TH 2011	Tỷ lệ %	
					TH/KH	2011/2010
1	Mua vào	88.086		90.978		
	- Lúa mì	81.955	80.000	85.478	106%	104%
	- Bột mì	6.131	-	5.500		90%
2	Sản xuất bột mì	62.704	50.000	65.012	130%	103%
3	Bán ra	75.125	60.000	73.822		
	- Lúa mì	8.815	10.000	3.500	35%	40%
	- Bột mì	66.310	50.000	70.322	140%	106%
5	Doanh thu	554.436	547.000	774.186	141%	139%
6	Lãi	14.496	16.000	5.719	35%	39%
7	Nộp ngân sách	54.946	45.000	79.000	175%	144%
8	Lao động	128	167	155	93%	121%
9	TN NLĐ	5,508	6,630	6,143	93%	112%

## 2. Phân tích kết quả thực hiện các chỉ tiêu:

### 2-1. Chỉ tiêu mua vào:

- Nhập mua lúa mì: 85.478 tấn, trong đó: Nhập SXKD: 78.928tấn, bằng 106% kế hoạch; Nhập khẩu ủy thác: 6.550tấn.

- Do lúa mì chất lượng vụ mùa 2010-2011 không được tốt, nên giá lúa đầu năm thấp, giữa năm cao, cuối năm lại giảm mạnh, vào vụ thu hoạch 2011-2012 được mùa nên giá giảm khoảng 30USD/T so với đầu năm.

### 2-2. Sản xuất bột mì:

- Có kế hoạch sản xuất phù hợp với nhu cầu tiêu thụ, chú trọng bố trí sản xuất tiết kiệm điện, sản xuất vào giờ thấp điểm để hạ chi phí.

- Nhằm khai thác hết công suất máy móc thiết bị, Công ty nhận gia công xay xát lúa mì cho khách hàng có nhu cầu. Kết quả sản xuất và gia công 65.012tấn bột mì, đạt 130% kế hoạch, đạt 100% công suất máy móc, đạt 112,5% ngày công (315ngày/280ngày) và tăng 3% so với năm 2010.

- Sản xuất an toàn, chất lượng bột mì ổn định, giữ được uy tín.

### 2-3. Công tác bán hàng:

- Bán ra, 70.322tấn bột mì, bình quân 5.860tấn bột/tháng, đạt 140% kế hoạch, bằng 106% năm 2010.



- Trong năm Công ty đã có nhiều nỗ lực bằng các giải pháp như: đẩy mạnh công tác dịch vụ chăm sóc khách hàng, nhằm củng cố và giữ thị phần, hợp tác và gia công bột mì để tận dụng công suất máy móc.

**2-4. Doanh thu:** 774.186tỷ, đạt 141% kế hoạch, bằng 139% năm 2010.

**2-5. Lãi:** 5.719 triệu đồng đạt 35% kế hoạch, bằng 39% năm 2010. Do chi phí nguyên liệu, chi phí SXKD tăng cao; Doanh thu tăng không đủ bù đắp chi phí tài chính (2011: 44.4tỷ/2010:20.4tỷ). Nên lợi nhuận của Công ty thấp, không hoàn thành kế hoạch lợi nhuận năm 2011.

### **3- Đánh giá chung:**

- Sáu (6) tháng đầu năm 2011 có những thuận lợi trong kinh doanh nhờ tồn kho nguyên liệu có giá tốt. Đến các tháng quý IV/2011 đã thực sự khó khăn do giá thành bột mì tăng, giá bán giảm. Công ty khó khăn về vay vốn cho hoạt động SXKD. Ngoài sự giúp đỡ của Tổng Công ty, Công ty đã nỗ lực phấn đấu, khai thác thế mạnh, tận dụng cơ hội, khắc phục khó khăn, như: Thực hiện nhập ủy thác lúa mì, gia công xay xát lúa mì tận dụng công suất máy móc thiết bị, tiết kiệm điện, tiết giảm chi phí sản xuất, quay nhanh vòng vốn vay, giảm chi phí tài chính tăng lợi nhuận. Tổ chức cung cấp, tư vấn dịch vụ làm bánh mì, liên kết với các đơn vị thành viên của Tổng Công ty Lương Thực Miền Nam sản xuất và tiêu thụ bánh mì, tham gia bình ổn giá LTTP tại địa phương và quảng bá thương hiệu bột mì Bình An.

- Nhờ chất lượng sản phẩm bột mì ổn định, có uy tín trên thị trường, giá bán hợp lý nên thị phần của Công ty đã giữ được và phát triển. Sản lượng tiêu thụ và doanh thu tăng so với năm 2010.

- Thực hiện tốt các chương trình: Tiết kiệm chi phí vận chuyển, bốc vác trong giao nhận lúa mì; tiết kiệm điện trong sản xuất; tiết kiệm xăng, dầu trong vận chuyển; tiết kiệm chi phí tài chính trong sử dụng vốn; tiết kiệm chi phí quản lý kinh doanh.

- Phát động phong trào thi đua ngắn ngày vào các ngày lễ lớn, thực hiện thi đua hoàn thành kế hoạch SXKD.

## **Phần B: KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2012**

### **1. CÁC CHỈ TIÊU CƠ BẢN**

Trên cơ sở thực hiện các chỉ tiêu kinh doanh của năm 2011, theo dự báo về tình hình khả năng cung, cầu và tình hình diễn biến giá cả lúa mì trên Thế Giới. Căn cứ vào năng lực hiện có của Công ty, Công ty xây





dựng phương hướng nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2012, các chỉ tiêu cơ bản :

STT	Chỉ tiêu	TH 2010	TH 2011	KH 2012	Tỷ lệ %	
					2012/2011	2012/2010
1	Mua vào	88.086	90.978	85.000		
	- Lúa mì	81.955	85.478	80.000	94%	97%
	- Bột mì	6.131	5.500	5.000	90%	81,5%
2	Sản xuất bột mì	62.704	65.012	65.000	100%	103%
3	Bán ra	75.125	73.822	75.000		
	- Lúa mì	8.815	3.500	5.000	142%	57%
	- Bột mì	66.310	70.322	70.000	99%	106%
5	Doanh thu	554.436	774.186	850.000	109%	153%
6	Lợi nhuận	14.496	5.719	20.000	349%	138%
7	Nộp ngân sách	54.946	79.000	102.294	129%	186%
8	Lao động	128	155	160	103%	125%
9	TN NLĐ	5,508	6,143	7.500	122%	136%

Trong đó: Chỉ tiêu lợi nhuận, phấn đấu đạt 20tỉ, đồng.

## 2. BIỆN PHÁP THỰC HIỆN

a. Theo dõi tình hình lúa mì trên Thế giới và theo sự chỉ đạo của Tổng Công ty Lương Thực Miền Nam, kế hoạch nhập khẩu cho phù hợp theo nhu cầu và thời điểm thích hợp. Sử dụng vốn vay có hiệu quả.

b. Căn cứ vào nhu cầu tiêu thụ của thị trường bố trí sản xuất theo hướng tiết kiệm điện.

c. Nhận gia công xay xát lúa mì để khai thác hết công suất máy móc thiết bị. Tiếp tục hợp tác đầu tư mở lò bánh mì, để mở rộng địa bàn kinh doanh bột mì.

d. Tiếp tục củng cố mạng lưới tiêu thụ bột mì hiện có, giữ thị phần và phát triển khi có điều kiện.

e. Mở rộng kinh doanh bán lẻ các mặt hàng lương thực, thực phẩm chế biến, gạo và bánh mì.

f. Có chính sách đãi ngộ đối với các cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật có năng lực chuyên môn tay nghề cao.

g. Kính đề nghị Tổng Công ty chỉ đạo và hỗ trợ trong sản xuất kinh doanh của đơn vị.

### Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu VT, KH



**TỔNG GIÁM ĐỐC**

Lê Minh Nam